

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10 -2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Tân.

Ông Vũ Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị A, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Văn D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị A trình bày:

Chị Lương Thị A và anh Vi Văn D trước khi kết hôn có một thời gian tìm hiểu nhau rồi mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 25/10/2013. Sau một thời gian chung sống với nhau vợ chồng xảy ra

hiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và anh D còn nghiện ma túy, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống mệt mỏi, bế tắc, dẫn đến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A và anh D đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Nay chị A xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D nữa, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh Vi Văn D.

Về con chung: Chị A và anh D có 01 con chung cháu tên là Vi Long H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2014, hiện nay đang sống cùng chị A ở thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Vi Long H và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vi Văn D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, trong quá trình giải quyết vụ án anh Vi Văn D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Vi Văn D không chấp hành theo các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Vi Văn D trình bày: Anh D và chị A trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 25/10/2013 như chị A đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh D và chị A đã sống ly thân từ ngày 14 tháng 8 năm 2018 đến nay. Nay anh D xác định vẫn còn tình cảm với chị A nên anh D không đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh D và chị A có 01 con chung tên là Vi Long H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2014, hiện nay cháu H đang sống cùng chị A ở thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn như chị A trình bày là đúng. Nếu trong trường hợp phải ly hôn anh D yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Vi Long H và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Chị A vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, chị A cương quyết xin ly hôn với anh Vi Văn D. Anh D vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, viết bản tự

khai, tham gia phiên họp và cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập và không tham gia phiên tòa.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, xét thấy vợ chồng chị A, anh D lấy nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 25/10/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2018 đến nay. Nay chị A yêu cầu được ly hôn với anh D, xét thấy tình cảm chị A và anh D không còn. Vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn cho chị A được ly hôn với anh D; về con chung chấp nhận theo yêu cầu của chị A giao cháu Vi Long H cho chị A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết việc ly hôn. Anh Vi Văn D hiện nay cư trú tại thôn X, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vi Văn D cố tình không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vi Văn D theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lương Thị A và anh Vi Văn D lấy nhau có đăng ký kết hôn nên anh chị có quan hệ hôn nhân hợp pháp và có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị A và anh Vi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 25/10/2013, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh D là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị A cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm do anh D nghiện ma túy chị A đã khuyên can nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng nhiều, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Anh D trình bày vẫn còn tình cảm với chị A và vợ chồng đã có con nên không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị A và anh D thì được biết do anh D nghiện ma túy vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị A và anh D đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2018 đến nay. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị A và anh D không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị A được ly hôn với anh Vi Văn D.

[5] Về con chung: Chị A và anh D có 01 con chung tên là Vi Long H, sinh ngày 13/9/2014 hiện nay đang sống cùng chị An ở thôn B, xã L, huyện C, cháu H đang học lớp 5 tuổi tại trường Mầm non xã L, huyện C, cả chị A và anh D đều yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Qua xác minh chị A là người đưa đơn và nộp tiền ăn học cho cháu H. Xét thấy cháu H còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện nay cháu H đang ở cùng chị A, chị A có điều kiện chăm sóc cháu H tốt hơn và cũng để cháu H ổn định chỗ ở và học nên giao cháu Vi Long H cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung và cho vay nợ: Không có, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị A. Chị Lương Thị A được ly hôn với anh Vi Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Vi Long H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2014 cho chị Lương Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vi Long H trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vi Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Vi Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và cho vay nợ: Không có.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lương Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lương Thị A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05331 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Ủy ban nhân dân xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức

